VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0559 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **04826a/2025/PKQ/25.2922**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ	Số 8C Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu	Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu	05/08/2025
Thời gian thử nghiệm	05/08/2025 - 20/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
				250805.NSH.003	
1	*Coliform*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
2	*E.Coli*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00404	0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,43	0,2 – 1,0
5	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	2
6	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,0	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	0,04	1
10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,7	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250805.NSH.003: Sau bơm 2;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH	PHÓ VIỆN TRƯỞNG
KS. Trần Thị Thu Huế	**Nguyễn Xuân Dũng**

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:201

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **04826b/2025/PKQ/25.2922**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ	Số 8C Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu	Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu	05/08/2025
Thời gian thử nghiệm	05/08/2025 - 20/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả					QCVN 01-1:2024/BYT
				250805. NSH.004	250805. NSH.005	250805. NSH.006	250805. NSH.007	250805. NSH.008	
1	*Coliform*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	*E.Coli*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00453	0,00435	0,00429	0,00439	0,00443	0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,44	0,44	0,45	0,4	0,45	0,2 – 1,0
5	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
6	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,0	7,1	7,0	7,0	7,1	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	0,03	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	1
10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,7	0,77	0,77	0,7	0,89	2

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250805.NSH.004: Số 23 Bà Triệu;
- 250805.NSH.005: Số 8 Trần Quốc Toản;
- 250805.NSH.006: 61 Hàng Trống;
- 250805.NSH.007: Bệnh viện phụ sản Trung Ương;
- 250805.NSH.008: UBND Phường Cửa Nam số 126 Hàng Trống;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Xuân Dũng

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 *Email: info@etohi.vn* *ISO/IEC 17025/2017:10559* *Vimcerts 306*

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **04827/2025/PKQ/25.2922**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ	Số 8C Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu	Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu	05/08/2025
Thời gian thử nghiệm	05/08/2025 - 20/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/BYT
				250805.NSH.009	250805.NSH.010	250805.NSH.011	250805.NSH.012	250805.NSH.013	250805.NSH.014	
1	*Coliform*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	*E.Coli*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00435	0,00460	0,00442	0,00436	0,00426	0,00444	0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,4	0,42	0,42	0,41	0,46	0,48	0,2 – 1,0
5	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
6	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,1	7,0	7,0	7,0	7,1	7,1	6 ÷ 8,5

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

9	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	0,06	1
10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,83	0,83	0,77	0,7	0,7	0,83	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250805.NSH.009: 180 Trần Quang Khải;
- 250805.NSH.010: Trường Mầm Non 20-10;
- 250805.NSH.011: Trường PTTH Việt Đức;
- 250805.NSH.012: 7 Lý Đạo Thành;
- 250805.NSH.013: 22 Tràng Tiền;
- 250805.NSH.014: 27 Trần Hưng Đạo;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Xuân Dũng

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **04828/2025/PKQ/25.2922**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ	Số 8C Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu	Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu	05/08/2025
Thời gian thử nghiệm	05/08/2025 - 20/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/BYT
				250805.NSH.015	250805.NSH.016	250805.NSH.017	250805.NSH.018	250805.NSH.019	250805.NSH.020	
1	*Coliform*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	*E.Coli*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00439	0,00443	0,00445	0,00464	0,00432	0,00417	0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,45	0,44	0,44	0,42	0,43	0,42	0,2 – 1,0
5	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	2
6	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	<9	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,1	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0	6 ÷ 8,5

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

9	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	0,06	<0,03	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	<0,03	1
10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77	0,7	0,64	0,7	0,64	0,83	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250805.NSH.015: Số 24D Trần Hưng Đạo;
- 250805.NSH.016: 15 Gầm Cầu;
- 250805.NSH.017: Nhà trẻ 31 Nhà Chung;
- 250805.NSH.018: 26 Hàng Gà;
- 250805.NSH.019: Trường ĐHKHTN- 19 Lê Thánh Tông;
- 250805.NSH.020: Số 1C Đặng Thái Thân;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Xuân Dũng

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **04829/2025/PKQ/25.2922**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ	Số 8C Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu	Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu	05/08/2025
Thời gian thử nghiệm	05/08/2025 - 20/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/BYT
				250805.NSH.021	250805.NSH.022	250805.NSH.023	250805.NSH.024	250805.NSH.025	250805.NSH.026	
1	*Coliform*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	*E.Coli*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00454	0,00405	0,00387	0,00412	0,00416	0,00416	0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,4	0,41	0,52	0,45	0,43	0,44	0,2 – 1,0
5	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
6	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,1	7,1	7,0	7,0	6,9	7,0	6 ÷ 8,5

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

9	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	<0,03	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	1
10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77	0,64	0,77	0,83	0,77	0,77	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250805.NSH.021: 23 Trần Hưng Đạo;
- 250805.NSH.022: Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba;
- 250805.NSH.023: 3 Trần Nguyên Hãn;
- 250805.NSH.024: 10 Hàm Long;
- 250805.NSH.025: 15 Trần Bình Trọng;
- 250805.NSH.026: 52 Thợ Nhuộm;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

HỘI BẢO VỆ THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Xuân Dũng

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **04821/2025/PKQ/25.2936**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ	Số 8C Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu	Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu	06/08/2025
Thời gian thử nghiệm	06/08/2025 - 20/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/BYT
				250806.NSH.003	250806.NSH.004	250806.NSH.005	250806.NSH.006	250806.NSH.007	250806.NSH.008	
1	*Coliform*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	*E.Coli*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00450	0,00426	0,00441	0,00422	0,00409	0,00449	0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,42	0,42	0,45	0,45	0,44	0,42	0,2 – 1,0
5	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
6	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,0	7,0	7,0	7,1	7,0	7,0	6 ÷ 8,5

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

9	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	<0,03	KPH (LOD=0,01)	0,04	<0,03	<0,03	KPH (LOD=0,01)	1
10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,7	0,77	0,7	0,77	0,77	0,83	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,07	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250806.NSH.003: 6A Quang Trung;
- 250806.NSH.004: 25 Nguyễn Gia Thiều;
- 250806.NSH.005: 9 Hàng Chai;
- 250806.NSH.006: 48 Hai Bà Trưng;
- 250806.NSH.007: 44 Lê Thái Tổ;
- 250806.NSH.008: 28 Phùng Hưng;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Xuân Dũng

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **04822/2025/PKQ/25.2936**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ	Số 8C Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu	Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu	06/08/2025
Thời gian thử nghiệm	06/08/2025 - 20/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/BYT
				250806.NSH.009	250806.NSH.010	250806.NSH.011	250806.NSH.012	250806.NSH.013	250806.NSH.014	
1	*Coliform*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	*E.Coli*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00414	0,00415	0,00421	0,00450	0,00432	0,00424	0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,42	0,41	0,43	0,44	0,41	0,42	0,2 – 1,0
5	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
6	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,0	7,1	7,1	7,1	7,0	7,0	6 ÷ 8,5

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

9	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	0,03	<0,03	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	<0,03	1
10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77	0,83	0,89	0,89	0,83	0,83	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	<0,03	0,07	0,09	0,03	0,06	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250806.NSH.009: 57 Hàng Bồ;
- 250806.NSH.010: 27 Hàng Cót;
- 250806.NSH.011: 37 Hàng Vải;
- 250806.NSH.012: 2 Yên Thái;
- 250806.NSH.013: Ngõ 2 Hàm Long;
- 250806.NSH.014: 23 Gầm Cầu;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Xuân Dũng

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **04823/2025/PKQ/25.2936**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ	Số 8C Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu	Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu	06/08/2025
Thời gian thử nghiệm	06/08/2025 - 20/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/BYT
				250806.NSH.015	250806.NSH.016	250806.NSH.017	250806.NSH.018	250806.NSH.019	250806.NSH.020	
1	*Coliform*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	*E.Coli*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00474	0,00400	0,00400	0,00419	0,00399	0,00407	0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,43	0,45	0,45	0,41	0,43	0,44	0,2 – 1,0
5	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
6	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,0	7,1	7,1	7,1	7,0	7,0	6 ÷ 8,5

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

9	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	KPH (LOD=0,01)	1
10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77	0,77	0,7	0,77	0,83	0,77	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250806.NSH.015: 23 Phan Bội Châu;
- 250806.NSH.016: 25 Tạm Thương;
- 250806.NSH.017: 6 Chân Cầm;
- 250806.NSH.018: 20 Hàng Hành;
- 250806.NSH.019: 07 Mã Mây;
- 250806.NSH.020: 11 Hàng Dầu;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH	PHÓ VIỆN TRƯỞNG
KS. Trần Thị Thu Huế	Nguyễn Xuân Dũng

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **04824/2025/PKQ/25.2936**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ	Số 8C Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu	Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu	06/08/2025
Thời gian thử nghiệm	06/08/2025 - 20/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/BYT
				250806.NSH.021	250806.NSH.022	250806.NSH.023	250806.NSH.024	250806.NSH.025	250806.NSH.026	
1	*Coliform*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	*E.Coli*(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00425	0,00422	0,00441	0,00543	0,00423	0,00422	0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,45	0,45	0,42	0,43	0,44	0,45	0,2 – 1,0
5	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	2
6	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,0	7,1	7,1	7,1	7,0	7,0	6 ÷ 8,5

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

9	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,03	<0,03	1
10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,83	0,77	0,77	0,83	0,89	0,89	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250806.NSH.021: 199 Hàng Bông;
- 250806.NSH.022: 8 Hàng Rươi;
- 250806.NSH.023: 1 Trần Phú;
- 250806.NSH.024: 87 Mã Mây;
- 250806.NSH.025: 33 Đường Thành;
- 250806.NSH.026: 96 Hai Bà Trưng;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Xuân Dũng

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **04830/2025/PKQ/25.2922**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ	Số 8C Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu	Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu	05/08/2025
Thời gian thử nghiệm	05/08/2025 - 20/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2024/ BYT
				250805. NSH.027	
1	*Coliform*(*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
2	*E.Coli*(*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00431	0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,42	0,2 – 1,0
5	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	2
6	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,0	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	KPH (LOD=0,01)	1
10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,83	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250805.NSH.027: 74 Quán Sứ;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Xuân Dũng

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **04825/2025/PKQ/25.2936**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ	Số 8C Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu	Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu	06/08/2025
Thời gian thử nghiệm	06/08/2025 - 20/08/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả 250806. NSH.027	QCVN 01-1:2024/ BYT
1	*Coliform*(*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
2	*E.Coli*(*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00410	0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,48	0,2 – 1,0
5	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	2
6	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	6,9	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	<0,03	1
10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,89	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250806.NSH.027: 691 Bạch Đằng;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Xuân Dũng

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.